

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh).

- Xây dựng lộ trình phân kỳ đầu tư triển khai các dự án trong quy hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

- Xác định nội dung trọng tâm, tiến độ, các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

- Phân công trách nhiệm chủ trì và trách nhiệm phối hợp giữa tỉnh Ninh Thuận và các Bộ, ngành trung ương bảo đảm thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tuân thủ, kế thừa, thống nhất, đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt; phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan khác.

- Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, hiệu quả của kế hoạch thực hiện; đẩy mạnh phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương trong quá trình thực hiện quy hoạch tỉnh, nhất là các nội dung thuộc quyền quyết định của địa phương.

- Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để từng bước phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại.

- Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, thực tiễn phát triển của tỉnh; lấy “đầu tư công dẫn dắt đầu

tu tư”, nhằm tạo đột phá trong thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại, đa mục tiêu, bảo đảm liên thông tổng thể.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Triển khai thống nhất, đồng bộ hệ thống các quy hoạch

- Rà soát lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định của pháp luật chuyên ngành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Chủ động rà soát, thực hiện quy trình, thủ tục điều chỉnh Quy hoạch tỉnh bảo đảm phù hợp các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp có nội dung mâu thuẫn so với quy hoạch cấp cao hơn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội và quy định có liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện quy hoạch

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ xây dựng, hoàn thiện thể chế của Vùng, xác định những đề án trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa tạo đột phá cho phát triển Vùng, phát triển ngành (cả nước).

- Chủ động nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, đề án, chương trình phù hợp với yêu cầu phát triển tỉnh Ninh Thuận và quy định pháp luật để huy động các nguồn lực thực hiện quy hoạch; trong đó, nghiên cứu xây dựng các đề án thay thế (nếu cần thiết) để bảo đảm duy trì ổn định công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh.

(Danh mục một số Quy hoạch, chương trình, đề án, cơ chế, chính sách phát triển tại Phụ lục I kèm theo)

3. Các dự án triển khai thực hiện quy hoạch

a) Dự án đầu tư công

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, kết nối nội vùng và liên vùng; tập trung huy động mọi nguồn lực để

phát triển theo “4 vùng lãnh thổ, 3 vùng động lực và 03 hành lang phát triển” được xác định trong Quy hoạch tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư các dự án, chương trình có sức lan tỏa, có vị trí, ý nghĩa quan trọng, giải quyết nhu cầu bức thiết về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trọng tâm là Hạ tầng thiết yếu thúc đẩy 5 cụm ngành quan trọng, đột phá trong Quy hoạch tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng cho phát triển kinh tế biển, hạ tầng phát triển kinh tế đô thị, các khu công nghiệp, hạ tầng thông tin và truyền thông, chuyển đổi số và hạ tầng thủy lợi, bảo vệ nguồn nước.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

- Huy động tối đa nguồn vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước và khu vực FDI, nhất là các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có tiềm lực mạnh, có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh đầu tư, sản xuất kinh doanh phát triển nhanh, bền vững, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp khác; ưu tiên thu hút đầu tư vào 05 cụm ngành quan trọng, đột phá đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh.

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định; nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các chính sách khuyến khích của tỉnh về đầu tư, khởi nghiệp, kinh doanh đổi mới công nghệ, phát triển ngành năng lượng, năng lượng tái tạo, phát triển mạnh các loại hình du lịch chất lượng cao và các sản phẩm công nghiệp chủ lực, các sản phẩm nông nghiệp đặc hữu ứng dụng công nghệ cao.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và mở rộng thị trường xuất khẩu. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong Quy hoạch tỉnh

- Danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư, xác định các nguồn lực và phân kỳ đầu tư thực hiện đến năm 2030 trong Quy hoạch tỉnh (Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo).

- Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn Tỉnh, bao gồm cả các dự án chưa được xác định trong các phương án phát triển ngành, lĩnh vực, phương án phát triển các khu chức năng, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện phải phù hợp với các nội dung quy định tại Quy hoạch tỉnh và phù hợp với các quy hoạch có liên quan (nếu có), bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp

luật hiện hành có liên quan; đồng thời, người quyết định chủ trương đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình.

- Địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ. Trong quá trình thực hiện, tỉnh chủ động tiến hành rà soát, cập nhật bổ sung các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh trong từng thời kỳ để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội theo đúng quy định.

- Đối với các dự án quy hoạch đầu tư sau năm 2030, trường hợp có nhu cầu đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và huy động, bố trí đủ các nguồn lực thực hiện, cơ quan được giao chủ trì thực hiện dự án báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận cho đầu tư sớm hơn.

4. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các Quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

5. Nguồn lực thực hiện quy hoạch

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư toàn tỉnh Ninh Thuận lũy kế đến năm 2030 cần khoảng 270.000-280.000 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Nguồn vốn	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
	125 nghìn tỷ	155 nghìn tỷ
Nguồn vốn ngân sách	21 nghìn tỷ (17%)	23 nghìn tỷ (15%)
Nguồn vốn các thành phần kinh tế khác	99 nghìn tỷ (79%)	112 nghìn tỷ (72%)
Nguồn vốn FDI	5 nghìn tỷ (4%)	20 nghìn tỷ (13%)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về thu hút đầu tư phát triển

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, dự án tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khai thác hiệu quả các nguồn lực từ quỹ đất; thực hiện đa dạng hóa hình thức đầu tư để huy động vốn thực hiện quy hoạch theo quy định pháp luật, tập trung xây dựng cơ chế đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức khác theo quy định pháp luật.

2. Về phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức.

3. Phát triển khoa học và công nghệ:

Phát triển hệ thống mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực của tỉnh hướng tới mục tiêu xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; tập trung xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng thành phố thông minh; đẩy nhanh việc thanh toán không dùng tiền mặt, quan trắc môi trường tự động, hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử.

4. Về bảo đảm an sinh xã hội

Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng toàn diện, nhanh, bền vững; Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối khu vực khó khăn với các trung tâm đô thị, gắn với các hành lang kinh tế của tỉnh. Quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ đầy đủ, công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

5. Về bảo vệ môi trường

Tăng cường năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Tăng cường và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường, nhất là đầu tư xử lý chất thải; xử lý ô nhiễm và phục hồi môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền,

giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản công ở tất cả các cấp ngân sách gắn với phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng vốn; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những dự án mang tính động lực, lan tỏa cao; nâng cao tỷ lệ giải ngân gắn với chất lượng công trình và hoàn thành đúng tiến độ các dự án làm cơ sở để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách theo phương châm “*lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư*”. Ban hành các quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo nguyên tắc ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống ngân sách địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp đồng bộ với các quy định giám sát, kiểm tra sau phân cấp. Dành tối đa mọi nguồn lực để ưu tiên bố trí vốn cho đầu tư phát triển, theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên.

Tăng tỷ trọng các nguồn thu ngân sách bền vững; tăng cường giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu thuế; triển khai rộng rãi hóa đơn điện tử; tăng cường quản lý nguồn thu ngân sách, bảo đảm công bằng và minh bạch đối với các thành phần kinh tế,... Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để bố trí, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, có hiệu quả; đồng thời, khai thác nguồn lực tài chính từ quỹ đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng để phát triển kinh tế xã hội của địa phương và huy động nguồn lực từ tài chính đất đai (thu từ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất).

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Tiếp tục giữ vững ổn định và phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị của địa phương; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cũng như cơ chế hoạt động. Triển khai có đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thế trận khu vực phòng thủ của tỉnh; quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu vực quân sự trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận trong quá trình thực hiện Kế hoạch này; trường hợp cần thiết, phối hợp với tỉnh Ninh Thuận nghiên cứu xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

a) Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các cam kết nêu tại Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024.

b) Tổ chức phổ biến nội dung Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân trên địa bàn tỉnh biết, hiểu, nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng Quy hoạch tỉnh, tạo nền tảng nhận thức thống nhất về tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, đề án và các văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn, bao gồm các dự án chưa được xác định trong các phương án phát triển ngành, lĩnh vực, phương án phát triển các khu chức năng, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội và danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện trong Quy hoạch tỉnh phải phù hợp với các Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng và theo quy định tại tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19 tháng 03 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ cũng như điều kiện thực tiễn phát triển của tỉnh Ninh Thuận.

Các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có) chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp các quy định hiện hành.

đ) Tổ chức rà soát Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

e) Định kỳ hằng năm đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

g) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.